

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2022/HS-ST
Ngày 26-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Đức Chính

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thúy Phương

Bà Hoàng Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Mạc Thị Sầm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lộc Thị Mận - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Trung N (tên gọi khác: Không), sinh ngày 23 tháng 10 năm 1994 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khố A phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã P, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Quốc K và bà Chu Phương T1 (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc từ ngày 21 tháng 4 năm 2022 đến nay; có mặt.

2. Bùi Ngọc T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 04 tháng 3 năm 1997 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi thường trú: Khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Ngọc T2 (đã chết) và bà Trần Thị K1; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc từ ngày 21 tháng 4 năm 2022 đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Lã Thị L, sinh năm 1997; địa chỉ: Ngõ Y, thôn H, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

1. Người làm chứng:

- Anh Bé Xuân A; vắng mặt.

- Anh Vũ Đình Kh; vắng mặt.

- Anh Hoàng Trung H; có mặt.

- Anh Lê Thanh P; vắng mặt.

2. Người chứng kiến: Ông Nguyễn Văn B; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Trung N thuê nhà trọ của anh Lăng Văn T1, trú tại thôn T, xã P, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, từ tháng 4 năm 2021 để ở. Đến khoảng đầu tháng 03 năm 2022, Hoàng Trung N nảy sinh ý định mua ma túy về để sử dụng và bán kiếm lời. Do Hoàng Trung N và Bùi Ngọc T là người nghiện ma túy, Hoàng Trung N bàn với Bùi Ngọc T nếu có khách gọi điện thoại mua ma túy, thì Hoàng Trung N sẽ đưa ma túy và điện thoại cho Bùi Ngọc T để liên lạc với khách, Bùi Ngọc T đồng ý, mỗi lần đi giao ma túy Bùi Ngọc T thường bắt xe ôm và bảo họ đưa đến địa điểm đã hẹn. Sau khi giao được ma túy, Bùi Ngọc T cầm tiền về đưa cho Hoàng Trung N, rồi Hoàng Trung N trả công Bùi Ngọc T bằng cách cho sử dụng ma túy không mất tiền và thỉnh thoảng Hoàng Trung N cho Bùi Ngọc T 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) để ăn uống. Thông qua những người nghiện mách bảo, đầu tháng 3 năm 2022, Hoàng Trung N gọi điện thoại liên hệ với một người đàn ông Trung Quốc, không rõ họ, tên, địa chỉ để mua ma túy tổng hợp với giá 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng), sau đó có một người đàn ông khác, không rõ họ, tên, địa chỉ đem ma túy đến khu vực Cổng Trắng, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn giao ma túy cho Hoàng Trung N, rồi Hoàng Trung N trả số tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) cho người này. Sau khi mua được ma túy Hoàng Trung N đã xóa số điện thoại của người đàn ông này, rồi Hoàng Trung N về nhà trọ tại thôn T, xã P, huyện C, chia số ma túy đã mua được thành nhiều gói nhỏ để sử dụng và bán kiếm lời. Khoảng 15 giờ ngày 21/4/2022 khi Hoàng Trung N và Bùi Ngọc T đang ở phòng trọ thì bị tổ công tác phát hiện, bắt quả tang.

Quá trình điều tra làm rõ bị cáo Hoàng Trung N đã bán ma túy cho 03 người là: Bé Xuân A, sinh năm 1993, 02 (hai) lần, mỗi lần 01 (một) gói, với giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), vào buổi sáng và buổi chiều ngày 18/4/2022; Vũ Đình Kh, sinh năm 1994, 02 (hai) lần, mỗi lần 01 (một) gói, với 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), vào đầu tháng 4 năm 2022, (Hoàng Trung N không nhớ rõ ngày cụ thể); Hoàng Minh H, sinh năm 1993, 01 (một) lần, 01 (một) gói, với giá 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) vào đầu tháng 4 năm 2022 (Hoàng Trung N không nhớ rõ ngày cụ thể).

Bùi Ngọc T đã bán ma túy cho 02 người là: Bé Xuân A và Vũ Đình Kh mỗi người 02 (hai) lần, mỗi lần 01 (một) gói, với giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), số ma túy này do Nghĩa đưa cho. Những lần bán ma túy Bùi Ngọc T không nhớ rõ thời gian cụ thể.

Vật chứng và tài sản thu giữ gồm: 01 (Một) hộp sắt màu xanh lá cây, bên trong có 02 (Hai) túi nilon trong suốt, mỗi túi đều đựng 01 (một) viên nén màu hồng, kèm theo các chất tinh thể màu trắng và 01 (một) túi nilon trong suốt, chứa 20 (Hai mươi) viên nén màu hồng, thu giữ trên người của Hoàng Trung N; 01 (Một) túi nilon trong suốt, bên trong chứa các chất tinh thể màu trắng thu giữ trên người của Bùi Ngọc T; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu hồng, đã qua sử dụng, số IMEI 355354080699988; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng, đã qua sử dụng có số IMEI 1: 862646035503835, số IMEI 2: 862646035503827; 4.100.000 đồng (Bốn triệu một trăm nghìn đồng) tiền Việt Nam.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Trung N tại thôn T, xã P, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Vật chứng phát hiện, thu giữ: 01 (Một) lọ nhựa màu trắng, bên ngoài có tem màu xanh dương, bên trong có 01 (Một) gói nilon màu xanh, đựng 138 (Một trăm ba mươi tám) viên nén màu hồng, 02 (Hai) viên nén màu xanh; 01 (Một) túi nilon bên trong đựng 100 (Một trăm) gói nilon trong suốt; 01 (Một) ống hút màu hồng, có một đầu nhọn; 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER RC màu trắng đen có biển kiểm soát 12D1-224.68; 01 (Một) căn cước công dân mang tên Hoàng Trung N, có số 020094001641; 01 (Một) giấy đăng ký xe mô tô mang tên Hoàng Trung N.

Tại Kết luận giám định số 144/KL-KTHS, ngày 23/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận: Phong bì ghi chữ “Quả tang Hoàng Trung N”: 22 (Hai mươi hai) viên nén màu hồng và chất tinh thể màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 2,051 gam (đã trừ bì); Phong bì ghi chữ “Khám xét Hoàng Trung N”: 138 (một trăm ba mươi tám) viên nén màu hồng và 02 (hai) viên nén màu xanh gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 12,004 gam (đã trừ bì); Phong bì ghi chữ “Quả tang Bùi Ngọc T”: Chất tinh thể màu trắng gửi giám định là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,339 gam (đã trừ bì).

Tại Kết luận giám định số 195/KTHS, ngày 27/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: “Toàn bộ số tiền Việt Nam gồm 4.100.000đ (bốn triệu, một trăm nghìn đồng) gửi giám định đều là tiền thật”.

Tại bản Cáo trạng số 41/CT-VKS, ngày 08 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Hoàng Trung N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015; truy tố bị cáo Bùi Ngọc T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Lã Thị L trình bày tại phiên tòa: Số tiền 3.000.000 đồng bị cáo Hoàng Trung N bị cơ quan điều tra thu giữ là số tiền mà chị cho bị cáo vay mượn với mục đích để bị cáo mua quần áo vào khoảng đầu tháng 4 năm 2022, chị không hề hay biết việc bị cáo mua bán trái phép chất ma túy, chỉ sau khi bị cáo bị bắt một thời gian thì chị mới biết, chị đề nghị được trả lại số tiền nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Trung N, Bùi Ngọc T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hoàng Trung N mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Bùi Ngọc T mức án từ 07 năm đến 08 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Hoàng Trung N, Bùi Ngọc T vì các bị cáo đều không có việc làm ổn định, không có tài sản gì.

Về xử lý vật chứng đề nghị:

Tịch thu, tiêu hủy số ma túy đã qua giám định còn lại là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành và các đồ vật không còn giá trị sử dụng;

Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu hồng, đã qua sử dụng, số IMEI 355354080699988 của bị cáo Hoàng Trung N do có liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy;

Trả lại cho bị cáo Hoàng Trung N 01 (Một) giấy đăng ký xe mô tô mang tên Hoàng Trung N; 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER RC màu trắng đen có biển kiểm soát 12D1-224.68; 01 (Một) căn cước công dân mang tên Hoàng Trung N.

Trả lại cho bị cáo Bùi Ngọc T 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng, đã qua sử dụng.

Trả lại cho chị Lã Thị L là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 1.100.000 đồng là tiền do bị cáo Hoàng Trung N bán ma túy mà có.

Truy thu số tiền 800.000 đồng là tiền bị cáo Bùi Ngọc T thu lợi bất chính.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng, các bị cáo thể hiện ăn năn hối hận về việc làm của bản thân, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Hoàng Trung N, Bùi Ngọc T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với hợp với lời khai của những người mua ma túy với các bị cáo, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận trong khoảng thời gian từ tháng 4 năm 2022 đến khi bị bắt, các bị cáo Hoàng Trung N, Bùi Ngọc T đã nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định của Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Hoàng Trung N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015; truy tố bị cáo Bùi Ngọc T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu cho xã hội, là một trong các nguyên nhân gây phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự và có đủ năng lực nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do hám lợi, các bị cáo đã bất chấp và thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Hoàng Trung N, Bùi Ngọc T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo Hoàng Trung N có bố đẻ là ông Hoàng Quốc K là thương bệnh binh, bản thân bị cáo được tặng danh hiệu “Chiến sĩ tiên tiến” trong thời gian đi nghĩa vụ quân sự, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên được coi là có nhân thân tốt.

[7] Đây là một vụ án đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn các bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm. Trong vụ án này bị cáo Hoàng Trung N là người có vai trò chính, bị cáo Hoàng Trung N khởi sự việc đi mua ma túy về để sử dụng và bán kiếm lời, một mình đi mua ma túy và bán ma túy khi có khách mua; bị cáo Bùi Ngọc T trực tiếp đi bán ma túy hộ cho bị cáo Hoàng Trung N.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe đối với các bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Hoàng Trung N, Bùi Ngọc T là người nghiện ma túy, không có tài sản, không có nghề nghiệp, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Các đối tượng Bế Xuân A, Vũ Đình Kh, Cơ quan điều tra thu thập tài liệu chuyển đến Công an địa phương lập hồ sơ đề nghị xem xét đưa các đối tượng đi cai nghiện bắt buộc theo quy định. Đối với Hoàng Minh H là người đã mua ma túy với bị cáo Hoàng Trung N, do không biết rõ địa chỉ cụ thể, ngoài lời khai của bị cáo không còn tài liệu nào khác. Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét trong vụ án này.

[11] Đối với người đàn ông Trung Quốc và người đàn ông giao ma túy Hoàng Trung N, do không biết họ tên, địa chỉ và Hoàng Trung N đã xóa số điện thoại liên lạc, ngoài lời khai của bị cáo, không còn tài liệu nào khác. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét trong vụ án này.

[12] Đối với anh Lăng Văn T1 là người cho bị cáo Hoàng Trung N thuê nhà trọ tại thôn T, xã P, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, do anh Lăng Văn T1 không biết việc bị cáo Hoàng Trung N mua bán trái phép chất ma túy tại nơi anh cho bị cáo ở trọ, nên không có căn cứ xử lý.

[13] Đối với Hoàng Trung H và Lê Thanh P đến phòng trọ của Hoàng Trung N chơi, xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của Nghĩa và Thái nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[14] Đối với người đàn ông xe ôm đã chở Bùi Ngọc T đi giao ma túy, do không biết họ, tên, địa chỉ cụ thể, Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để điều tra, xác minh làm rõ, Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét trong vụ án này.

[15] Về xử lý vật chứng: Đối với 22 (Hai mươi hai) viên nén màu hồng và chất tinh thể màu trắng có khối lượng 2,051 gam (đã trừ bì); 138 (một trăm ba mươi tám) viên nén màu hồng và 02 (hai) viên nén màu xanh có khối lượng 12,004 gam (đã trừ bì); chất tinh thể màu trắng có khối lượng 0,339 gam (đã trừ bì) đều là chất ma túy Methamphetamine; 01 (một) hộp sắt màu xanh lá cây; 01 (một) lọ nhựa màu trắng, bên ngoài có tem màu xanh dương; 01 (một) gói nilon màu xanh; 01 (một) túi nilon bên trong đựng 100 (một trăm) gói nilon trong suốt có diện tích 1x2cm; 01 (một) ống hút màu hồng có một đầu nhọn đều là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành và là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

[16] Đối với 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu hồng, đã qua sử dụng của bị cáo Hoàng Trung N là vật dùng vào việc phạm tội cần tịch thu, bán hóa giá sung ngân sách Nhà nước.

[17] Đối với 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER RC màu trắng đen có biển kiểm soát 12D1-224.68; 01 (một) giấy đăng ký xe mang tên Hoàng Trung N; 01 (Một) căn cước công dân mang tên Hoàng Trung N, có số 020094001641 là giấy tờ tùy thân của bị cáo; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng, đã qua sử dụng của bị cáo Bùi Ngọc T không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo Hoàng Trung N và bị cáo Bùi Ngọc T.

[18] Đối với số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) trả lại cho chị Lã Thị L do không liên quan đến việc phạm tội.

[19] Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 1.100.000 đồng là tiền do bị cáo Hoàng Trung N bán ma túy mà có. Truy thu số tiền 800.000 đồng là tiền bị cáo Bùi Ngọc T thu lợi bất chính.

[20] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[21] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[22] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38 và 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Trung N.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38 và 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Ngọc T.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, nộp, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Trung N, Bùi Ngọc T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Hoàng Trung N 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 21 tháng 4 năm 2022.

- Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc T 0 7 (bảy) năm tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 21 tháng 4 năm 2022.

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Hoàng Trung N, Bùi Ngọc T.

4. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì ghi chữ QUẢ TANG HOÀNG TRUNG N (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Đình Chiến, trợ lý giám định và hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có: 03 (Ba) túi nilon (cũ) đựng tổng cộng 1,656 gam chất ma túy Methamphetamine (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết); 01 (Một) phong bì ghi chữ QUẢ TANG BÙI NGỌC T (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Đình Chiến, trợ lý giám định và hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có: 01 (Một) túi nilon (cũ) đựng tổng cộng 0,245 gam chất ma túy Methamphetamine (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết); 01 (Một) phong bì ghi chữ KHÁM XÉT HOÀNG TRUNG N (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Đình Chiến, trợ lý giám định và hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có: 01 (Một) túi nilon (cũ) đựng tổng cộng 11,059 gam chất ma túy Methamphetamine (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết); 01 (một) hộp sắt màu xanh lá cây; 01 (một) lọ nhựa màu trắng, bên ngoài có tem màu xanh dương; 01 (một) gói nilon màu xanh; 01 (một) túi nilon bên trong đựng 100 (một trăm) gói nilon trong suốt có diện 1x2cm; 01 (một) ống hút màu hồng có một đầu nhọn.

- Tịch thu, bán hóa giá sung ngân sách Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu hồng, đã qua sử dụng, số IMEI 355354080699988 của bị cáo Hoàng Trung N.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Trung N 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER RC màu trắng đen có biển kiểm soát 12D1-224.68 và 01 (một) giấy đăng ký xe mang tên Hoàng Trung N; 01 (Một) căn cước công dân mang tên Hoàng Trung N, có số 020094001641.

- Trả lại cho bị cáo Bùi Ngọc T 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng, đã qua sử dụng có số IMEI 1: 862646035503835, số IMEI 2: 862646035503827.

- Trả lại cho chị Lã Thị L số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 1.100.000 đồng của bị cáo Hoàng Trung N.

(Các vật chứng trên được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/8/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn).

- Truy thu số tiền 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng) của bị cáo Bùi Ngọc T sung công quỹ Nhà nước.

5. Về án phí: Các bị cáo Hoàng Trung N, Bùi Ngọc T mỗi người phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm, sung công quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện;
- Công an huyện; Đội Tổng hợp CA huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Đức Chính